



# Môn: THIỀN HỌC VIỆT NAM

Học kỳ một

\* Tiết 07-08: Thiền Là Gì (Tiếp theo).

## NÊN THEO PHÁP THIỀN NÀO ?



# ✧ DÀN BÀI CHÍNH

## BÀI HỌC HÔM NAY

### THEO PHÁP THIÊN NÀO

• **Xác định chữ “THEO”** →

- Đức Phật.
- Đạo Phật.
- Nhà Thiên.

• **Theo hướng tu Thiên nào?** →

- Xác định lập trường.
- Nếu chọn một pháp thì sao?
- Nếu chọn tất cả thì sao?

• **Dùng trí tuệ, hướng tánh tu tập** →

- Nhận ra bản chất thiên (tâm tánh).
- Hướng tự tánh tu tập. Tu – Vô tu.
- Tu như thế là Thiên TL Việt Nam.

### HỌC TRĂM SÔNG VỀ BIỂN

✧ Qua bài: Thiên là gì.

✧ **Tĩnh Lự**

Theo dụng đặt tên.

✧ **Tư Duy Tu**

Trên việc hành trì.

✧ **Chuyên sâu**

Dụng lưu xuất từ tự tánh.

Tất cả đều trở lại

Tất cả đều lưu xuất từ



### DANH và THẬT

**Danh Từ THIÊN** →

- Thiên của Đạo Phật.
- Thiên không phải Đạo Phật.

**LÝ – HẠNH** →

- Thiên môn – Thiên hạnh.
- Thiên định >< Tán loạn.

**THIÊN THỂ** →

- Không loạn – Không định.
- Chân Tánh. Vượt thoát hai bên.

01

**Có nhiều pháp thiền và nhiều nghĩa lý, chúng ta nên theo pháp thiền nào?**

01

# XÁC ĐỊNH CHỮ “THEO”

CHỮ  
THEO

**ĐỨC PHẬT**

01

- Ngài muốn ai cũng thành Phật.
- Khéo nương tựa, để đạt đến không nương tựa (*P. pháp hành trì cho đến quả cứu cánh*).

**ĐẠO PHẬT**

02

- Ai cũng sẽ phải thành Phật (*Giác ngộ, mới giải thoát được sanh tử*).
- Không chủ trương ai phải theo ai.
- Tự mình thấp được lên với chánh pháp.

**NHÀ THIỀN**

03

- Chưa chỉ bày → “Cái ấy” đã sẵn.
- Phật, Tổ, Thiện Tri Thức chỉ kích phát.
- Từ ngoài vào, chẳng phải báu trong nhà.
- Làm đạo như vô ý, vô vị chân nhân.

## ★ Chữ “Theo” Đối Với Đạo Phật – Nhà Thiền

### 1. Tinh thần của đức Phật:

- Thành Phật = Thành tựu Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ⇔ Không gì hơn và ai cũng có quyền bằng.
- Đức Phật dạy cho tất cả chúng sanh đều sẽ thành Phật. Ngài không mong muốn bất kỳ một ai theo Ngài mãi mà không cầu giác ngộ. Bởi mong theo như thế sẽ không đưa đến giác ngộ giải thoát cho bản thân.

### 2. Tinh thần của đạo Phật:

- Tu Phật để đạt đến giác ngộ, mới được giải thoát khổ lớn sanh tử.
- Giác ngộ, phải nhận lại tánh Phật chính mình, không phải bên ngoài.

- Theo: Là phan duyên.  
- Còn phan duyên, còn sanh tử.

### 3. Với nhà Thiền: Phật Tổ chưa thị hiện chỉ bày, nói năng → “Cái ấy” đã sẵn.

- Từ ngoài vào, không phải của báu trong nhà. Phải là một đạo như VÔ Y.
- Nếu theo → Có năng sở đối đãi → Thức tình sanh ⇔ Trái với Chánh trí.

- Theo = Quên mình theo vật.  
- Góp nhặt bên ngoài làm mình.

## ★ TU HỌC THEO HƯỚNG NÀO?

- ★ KHÔNG THEO → Thì làm sao biết để tu học?
- ★ NẾU THEO → Trái với đức Phật, đạo Phật, nhà Thiền.
- ★ Ban đầu theo, sau buông → Căn thức chấp bám mạnh, khó buông. → Khéo tu, phải đúng ngay từ đầu.

- Tu học thế nào mới đúng?  
- Nên theo pháp Thiền nào?

02

## SẼ TU HỌC THEO HƯỚNG NÀO?





Theo Thiên nào?

Dùng trí học đạo

- Các pháp còn lại là gì?  
- Ngoài tâm có pháp.  
→ Không nhất như.

**THEO 1 PHÁP**

- Gom bên ngoài làm mình.  
- Không khế hợp Thiên.

**THEO TẤT CẢ**

- 1. Bản chất Thiên:** - Chỉ tâm tánh chính mình.
- 2. Nhiều tên gọi?** - Tùy theo diệu dụng tâm tánh.  
- Phương tiện khế cơ. Sở trường vị Thầy.
- 3. Theo Thiên nào?** - Theo, không phải Thiên  
- Hướng thẳng tự tánh, khéo tu – vô tu.

- Phản quan tự kỷ, trực ngộ bản tâm.  
- Không chấp dụng công. Dụng không chỗ dụng.  
**TÔNG:** Lập trường lý luận ban đầu đã đặt ra.

**THIÊN  
VIỆT NAM**

- Phản quan tự kỷ, trực ngộ bản tâm.  
- Không chấp dụng công. Dụng không chỗ dụng.  
- (**TÔNG:** Lập trường lý luận. Không nêu ra trước).

**LÝ THUYẾT**

①

✧ **Thiền có nhiều nghĩa lý như vậy, sẽ tu học theo hướng nào?**

✧ **Nếu chọn lấy một pháp.**

- 1. Các pháp còn lại là gì? Không phải Thiền sao?
- 2. Như vậy là ngoài tâm có pháp → Tâm pháp không nhất như.

✧ **Nếu chọn tất cả pháp.**



**Đó là sự góp nhặt bên ngoài → Không khế hợp Thiền.**



## THỰC TIỄN

②

## \* Bằng trí tuệ để tu học.

\* **Xác định bản chất của Thiên.**

- Thiên là danh từ chỉ cho bản tâm chân thật rốt ráo nơi mỗi người.

\* **Vì sao Thiên có nhiều tên gọi và định nghĩa khác nhau?**

- Tùy theo diệu dụng mà đặt tên → Thiên có nhiều tên gọi khác nhau: Phật, Tâm, Đạo...
- Tùy duyên để dựng lập: Khế cơ, tùy vào căn cơ và bối cảnh của địa phương sở tại.
- Tùy vào sở trường công phu của vị Thầy hướng dẫn → Có nhiều pháp Thiên khác nhau.

\* **Hành giả nên tu theo pháp Thiên nào?**

- Theo bất kỳ những gì (kể cả tướng của tâm) → Đều là bên ngoài → Không phải thật là Thiên.
  - Hướng thẳng tụt tánh (bản chất thật của Thiên), không kẹt phương tiện, lộ trình (con đường).
  - Do đó Lục Tổ nói: ***“Dĩ tâm vi tông. Dĩ vô môn vi pháp môn”***.
- Và hạ thủ công phu tu tập như thế là Tu Thiên Tối Thượng Thừa = Thiên phái Trúc Lâm Việt Nam.
- Bởi Tông chỉ Thiên Phái Trúc Lâm Việt Nam: ***“Phản quan tự kỷ, trực ngộ bản tâm”***.

## 1 Các nghĩa lý về Thiền.

- \* **Tâm lặng mà sáng biết – Cũng là nghĩa căn bản:** Quốc sư Phù Vân nói với Vua Trần Thái Tông.
- \* **Đối cảnh vô tâm:** Sơ Tổ Trúc Lâm nói trong bài kệ đúc kết Cư Trần Lạc Đạo Phú.
- \* **Thiền là thiền:** Ly tứ cú, tuyệt bách phi, vượt thoát nhị nguyên → Ngay đó tâm thiền hiển hiện sáng rõ, rõ ràng.

## 2 Thiền có nhiều nghĩa lý như vậy, hành giả sẽ tu học theo hướng nào?

- \* **Tuy có nhiều định nghĩa, nhưng tất cả đều từ bản tâm Thiền. CỤ THỂ:**
  - **Chỉ cho bản tâm:** Thiền là danh từ chỉ cho bản tâm chân thật rốt ráo nơi mỗi người.
  - **Từ bản tâm:** Từ bản tâm giác ngộ Thiền, nói ra nhiều nghĩa lý, dẫn dắt hành giả trở về tâm Thiền.
    - Danh xưng, định nghĩa, phương tiện tuy nhiều → Nhưng tất cả đều từ diệu dụng của bản tâm.
  - **Tuy có nhiều pháp thiền, nhiều tên gọi và định nghĩa khác nhau → Nhưng chỉ cần trở về nhận lại bản chất thật của Thiền - Là bản tâm chính mình → Tất cả vốn tự tròn đủ.**

### 3 Tóm lại.

- \* Thiền là chỉ cho bản tâm chân thật rốt ráo nơi mỗi người.
- \* Thiền còn được gọi là Chân tâm, Phật tánh, Bản lai diện mục, Ông chủ...
- \* Tu hành hướng tiến bản tâm, nhận lại bản tánh, là tu thiền. Tỏ ngộ tự tánh này là ngộ thiền.

### \* Hành giả nên tu theo pháp Thiền nào?

- \* Theo bất kỳ những gì (tướng của tâm, văn tự) → Đều là bên ngoài → Không phải thật Thiền.
- \* Hướng thẳng tự tánh (bản chất của Thiền), không kẹt phương tiện, lộ trình (con đường),  
→ **Là chân thật tu Thiền.**
- Và hạ thủ công phu tu tập như thế là Tu Thiền Tối Thượng Thừa = Thiền Phái Trúc Lâm Việt Nam.
- Bởi Tông chỉ Thiền Phái Trúc Lâm Việt Nam: ***“Phản quan tự kỷ, trực ngộ bản tâm”***.

*“Người tu tập thiền định không được chấp dụng công, dụng mà không có chỗ dụng, gọi là Thiền Thượng Thừa”.*

## \* CÂU HỎI THẢO LUẬN NHÓM

### \* HỌC TRĂM SÔNG VỀ BIỂN.

- \* Qua bài đã học “Thiên Là Gì”, hãy tóm tắt cho thấy, học trăm sông về biển (cụ thể qua bài này) là như thế nào?

# THIÊN LÀ GÌ - HỌC TRĂM SÔNG VỀ BIỂN

Phổ Thông  
Nghĩa Căn Bản

\* Tiếng phạn: Thiên – na. → **THIÊN**  
 \* Trung Hoa Dịch: Tĩnh lự. → **ĐỊNH**

**THIÊN ĐỊNH**

Từ thể tỏ dụng  
Theo dụng đặt tên

\* Xưa dịch: Tư duy tu → **QUÁN** → **Tuệ**  
 \* Nay dịch: Tĩnh lự → **CHỈ** → **Định**

**THIÊN = ĐỊNH TUỆ GỒM TU**

Nhằm trên phương  
tiện hành trì, đặt tên.

Tất cả  
Trở lại



**NGHĨA CHUYÊN SÂU**

- 1 Tâm lặng mà sáng biết: Quốc sư Phù Vân.
- 2 Đồi cảnh vô tâm: Sơ Tổ Trúc Lâm
- 3 Thiên là thiên: Không là gì cả.

Diệu dụng lưu xuất từ Thề  
Ứng cơ, phát cơ dụng

Tất cả  
Đều từ



# 1. Định nghĩa căn bản về Thiền (đang hiện hành, phổ biến).



## THIÊN LÀ GÌ?

\* Tiếng phạn: Thiên – na.

→ THIÊN

\* Trung Hoa Dịch: Tĩnh lự.

→ ĐỊNH

**THIÊN  
ĐỊNH**

*Do đâu có định nghĩa này?*

- Ngộ tánh thể → Thấy rõ dụng của Thiên.
- Theo chỗ thấy của dụng, tạm đặt tên.

\* Xưa dịch: Tư duy tu

→ QUÁN

→ Tuệ

\* Nay dịch: Tĩnh lự

→ CHỈ

→ Định

**THIÊN =  
ĐỊNH TUỆ  
GỒM TU**

- Nhằm trên việc hành trì, mang tính phương tiện đối trị tạm thời, đối với một số hành giả sơ cơ mới thực tập.
- Theo đó, có định nghĩa, tên gọi này.

## \* KẾT LUẬN: Học Trăm Sông Về Biển.

- \* Theo dụng để đặt tên, nhưng cũng chỉ thẳng đến tánh thể chính mình. Đó là bản chất của Thiên.
- \* Theo phương tiện hành trì để đặt tên, nhưng hành trì để đạt đến bản chất thật của Thiên.
- \* Sự thật là như vậy → Người khéo học Thiền, nên khéo học thẳng gốc tự tánh, không theo ngọn.



## 2. NGHĨA CHUYÊN SÂU

- 1 **Tâm lặng mà sáng biết:** Quốc sư Phù Vân bảo Vua Trần Thái Tông.
- 2 **Đối cảnh vô tâm:** Sơ Tổ Trúc Lâm
- 3 **Thiền là thiền:** Không là gì cả.

### KẾT LUẬN



#### \* HỌC TRĂM SÔNG VỀ BIỂN.

- \* Từ bản thể của Thiền mà lưu xuất diệu dụng. Từ đó, chiếu theo diệu dụng để đặt tên, để chỉ thẳng đến tánh thể, khai thị cho hành giả nhận lại bản thể chính mình. → Đây chính là bản chất thật, vốn sẵn vậy của Thiền.
- \* Người khéo học Thiền, nên hướng thẳng cội gốc là kiến tánh, không theo ngọn, không mê làm.

# \* NÓI THÊM: DANH VÀ THỰC.



## Ngài Tông Mật nói

• Thời nay có người gọi chơn tánh là thiền tức không đạt được ý chỉ lý hạnh. → **Thiền không phải chân tánh**

• Song, cũng không phải rời **CHƠN TÁNH**, riêng có **THIỀN THỂ**. ↔ **Thiền chính là chân tánh**

\* ○ **CHÂN TÁNH** không như không sạch, phàm thánh không khác. ↔ **Thiền không phải chân tánh**  
○ Nhưng **THIỀN** có cạn, có sâu, giai cấp sai biệt.

\* Người đốn ngộ **TỰ TÂM** xưa nay thanh tịnh, vốn không phiền não, trí tánh vô lậu sẵn tự đầy đủ, tâm này tức là Phật, cứu cánh không khác. Ý đây mà tu là **THIỀN** tối thượng thừa. ↔ **Thiền chính là chân tánh**

**Như vậy** →

- Rốt cuộc, thiền là chân tánh, hay không phải chân tánh?
- Ở đây, chúng ta học trăm sông về biển như thế nào?

THIÊN THỂ  
CHÂN  
TÁNH  
THỂ THẬT

LÝ THỂ

HẠNH TU

LỰC ĐỘ  
BA LA MẬT

Bồ Thí	Tinh Tấn
Trì Giới	Thiền Định
Nhẫn Nhục	Trí Tuệ

LỰC ĐỘ  
BA LA MẬT

Tinh Tấn	Bồ Thí
Thiền Định	Trì Giới
Trí Tuệ	Nhẫn Nhục

DANH XỨNG

THIÊN ĐỊNH

Bồi TRẦN Hợp GIÁC

TÁN LOẠN

Bồi GIÁC Hợp TRẦN

KHÔNG LOẠN

KHÔNG ĐỊNH

DANH TỪ  
THIÊN

NĂM PHÁP THIÊN

Thiền Của Đạo Phật

Thiền Khác Đạo Phật

- **Thiền môn:** Theo Ngài: “*Thiền môn chỉ là một (môn) trong sáu pháp (6 môn) Ba La Mật*”.
- **Thiền hạnh:** Hạnh tu của môn Thiền định trong sáu môn Ba La Mật. Ở đây, Ngài nói có 2 ý:
  - Muôn hạnh là sáu ba la mật → Thì Thiền hạnh chỉ mà một hạnh trong đó → **Thiền không phải chân tánh.**
  - Ngay sau đó, Ngài lại nói: “*Song một hạnh thiền định rất thần diệu, hay phát khởi trí huệ vô lậu trên chơn tánh, tất cả diệu dụng muôn đức muôn hạnh cho đến thần thông quang minh đều từ định phát sanh, cho nên người học ba thừa (tiểu thừa, trung thừa, đại thừa) muốn cầu thánh đạo hẳn phải tu thiền, lìa thiền không có cửa nào khác, lìa thiền không có đường nào khác*”. Tức là: Trong 6 độ, hạnh tu Thiền sẽ gồm đủ. ⇔ Ngài Huyền Giác: “*Lục độ vạn hạnh thể trung viên*”. → Như vậy: **Thiền chính là chân tánh.**
- **Thiền định:** Theo Ngài, Thiền định là đối lại với tán loạn mà có tên. Là một môn (hạnh) trong sáu môn (hạnh) Ba La Mật. → **Đây là tùy duyên của Sáu Ba La Mật mà đặt tên. Chỉ cho môn còn tu, chưa tốt tánh thể.**
- **Thiền thể:** Chỉ cho chân tánh. “*Không định không loạn, cái gì gọi là thiền?*” = Bặt hai bên tán loạn và thiền định → Ngay đó mất hút các tướng – Không mê – Vốn tự sáng biết → Gọi gì thì tùy.
- Tánh thể ấy vốn không tên, nhưng tùy dụng tạm đặt tên: Chân tánh, Thiền, hay gì cũng được.

- **Từ đầu, Ngài đề cập:** Cần đạt được ý chỉ LÝ và HẠNH rõ ràng ⇔ LÝ THỂ và HẠNH TU (môn Thiền định).





## Ngài Tông Mật muốn dạy chúng ta thấy hiểu về chữ Thiên như thế nào?

- Thời nay có người gọi chơn tánh là thiên tức không đạt được ý chỉ lý hạnh.
- *Tức phải rõ, đó là LÝ (Thiên thể) hay HẠNH (Thiên hạnh), mới thấu suốt.*

Thiên chưa hẳn là chân tánh

- Song, cũng không phải rời chơn tánh riêng có thiên thể. ⇔ *Tức là:*
- *Chơn tánh chính là Thể của Thiên. Theo dụng tinh lự, mà đặt tên Thiên.*

Thiên chính là chân tánh

✧ Chân tánh không như không sạch, phàm thánh không khác, nhưng thiên có cạn có sâu giai cấp sai biệt. → *Là Ngài đang mở đề để nói về 5 pháp Thiên. Tam chia ra 2: Thiên đạo Phật và Không phải của đạo Phật → Ngài đề cập chữ Thiên ở đây, không phải chỉ nhắc đến Thiên đạo Phật, Thiên thể.*

Thiên chưa hẳn là chân tánh

✧ Người đôn ngộ tự tâm xưa nay thanh tịnh, vốn không phiền não, trí tánh vô lậu sẵn tự đầy đủ, tâm này tức là Phật, cứu cánh không khác, y đây mà tu là thiên tối thượng thừa. → *Là Ngài nói đến Thiên thể.*

Thiên chính là chân tánh

## ✧ HỌC TRĂM SÔNG VỀ BIỂN.

- ✧ Nhận thẳng tánh thể, phát huy diệu dụng, tùy duyên dựng lập thiên đạo → Sẽ thấy ra rất rõ:
  - Đâu là Thiên Thể, đâu là Thiên Hạnh, đâu là theo dụng đặt tên, đâu là do phương tiện dựng lập Thiên đạo mà đặt tên, đâu là Thiên của đạo Phật và đâu là Thiên không phải đạo Phật...
  - Từ một biển tánh, suốt thông tất cả.
  - Tất cả dù đúng hay chưa, dù ngay đây hay nhiều đời, → Cuối cùng đều phải đi đến tột cùng CHÂN LÝ (sự thật), mới mãn ý.
  - Muốn thế, phải trở lại tánh thể đúng đắn → Mới dứt khổ - đạt được an lạc diệu thường.
  - Đó là khéo học TRĂM SÔNG VỀ BIỂN.
- ✧ Hơn nữa, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác (thành Phật), là chỗ tột cùng, không gì hơn.
- ✧ Ai cũng có quyền tu và đạt đến đó. ⇔ **Và muốn đi đến tột cùng thì phải thành Phật.**
- ✧ Dù pháp nào, thiên nào, cuối cùng cũng phải thành Phật mới mãn nguyện, không còn pháp khác.
- ✧ Đó là ý nghĩa: HỌC TRĂM SÔNG VỀ BIỂN TỰ TÁNH CHÍNH MÌNH để thành Phật.